

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THANH HÓA

(Từ đêm 06/09/2024 đến ngày 16/09/2024)

1. Diễn biến các hình thái thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới

Từ đêm 06 đến ngày 08/9 chịu ảnh hưởng hoàn lưu Bão số 03. Từ khoảng đêm 08/9, dải hội tụ nhiệt đới có trục đi qua khu vực Bắc Trung Bộ.

*** Khả năng tác động đến môi trường, các hoạt động kinh tế xã hội:**

- Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng. Mưa lớn có thể gây ra lũ quét ở vùng núi và sạt lở trên sườn dốc, ngập úng ở vùng trũng thấp.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm

Thành phố Thị xã	Đêm 06/09/2024							Ngày 07/09/2024							8/9/2024							9/9/2024						
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết		
Thanh Hoá	25	30	100	W	6	91		27	100	100	SW	6	82		26	30	100	SW	2		26	30	90	SE	2			
Yên Định	25	20	100	NW	5	91		27	100	100	SW	5	81		26	30	100	SW	2		26	30	90	SE	2			
Quan Hóa	24	15	100	NW	4	92		29	60	100	W	4	80		25	31	100	S	2		25	31	90	S	2			
Như Thanh	24	15	100	W	5	91		28	50	100	W	5	80		25	31	100	S	2		25	31	90	S	2			
Tĩnh Gia	25	25	100	W	7	91		28	90	100	W	7	85		26	31	100	S	2		27	31	90	S	2			
Tho Xuân	24	20	100	NW	5	91		28	60	100	SW	5	82		25	30	100	SW	2		25	30	90	SE	2			
TP. Sầm Sơn	25	25	100	W	8	91		27	110	100	W	8	85		26	30	100	SW	2		27	30	90	SE	2			

Nga Sơn	25	30	100	NW	8	91		27	120	100	W	8	85		26	29	100	SW	2		26	29	90	SE	2	
Thiệu Hóa	25	30	100	W	6	91		27	100	100	SW	6	82		26	30	100	SW	2		26	30	90	SE	2	
Đông Sơn	25	30	100	W	6	91		27	100	100	SW	6	82		26	30	100	SW	2		26	30	90	SE	2	
Quảng Xương	25	25	100	W	7	91		28	90	100	W	7	85		26	31	100	S	2		26	31	90	S	2	
TX.Bỉm Sơn	25	30	100	NW	8	91		27	120	100	W	8	85		26	29	100	SW	2		26	29	90	SE	2	
Hà Trung	25	30	100	NW	8	91		27	120	100	W	8	85		26	29	100	SW	2		26	29	90	SE	2	
Vĩnh Lộc	25	20	100	NW	5	91		27	100	100	SW	5	81		26	30	100	SW	2		26	30	90	SE	2	
Quan Sơn	24	15	100	NW	4	92		29	60	100	W	4	80		25	31	100	S	2		25	31	90	S	2	
Mường Lát	24	15	100	NW	4	92		29	60	100	W	4	80		25	31	100	S	2		25	31	90	S	2	
Bá Thước	24	15	100	NW	4	92		29	60	100	SW	4	80		25	30	100	S	2		25	30	90	S	2	
Lạng Chánh	24	20	100	NW	5	91		27	60	100	SW	5	82		25	30	100	SW	2		25	30	90	SE	2	
Như Xuân	24	15	100	W	5	91		28	50	100	W	5	80		25	31	100	S	2		25	31	90	S	2	
Thường Xuân	24	20	100	NW	5	92		27	60	100	SW	5	82		25	30	100	SW	2		25	30	90	SE	2	
Nông Cống	25	30	100	W	6	91		27	100	100	W	6	82		26	31	100	SW	2		26	31	90	SE	2	
Triệu Sơn	24	20	100	NW	5	91		27	100	100	W	5	82		25	31	100	SW	2		26	31	90	SE	2	
Ngọc Lạc	24	20	100	NW	5	91		27	60	100	SW	5	82		25	30	100	SW	2		25	30	90	SE	2	
Thạch Thành	24	20	100	NW	5	91		27	60	100	SW	5	82		25	30	100	SW	2		25	30	90	SE	2	
Cẩm Thủy	24	20	100	NW	5	91		27	60	100	SW	5	82		25	30	100	SW	2		25	30	90	SE	2	
Hoàng Hóa	25	30	100	NW	8	91		27	120	100	W	8	85		26	29	100	SW	2		26	29	90	SE	2	
Hậu Lộc	25	30	100	NW	8	91		27	120	100	W	8	85		26	29	100	SW	2		26	29	90	SE	2	

Thành phố Thị xã	10/9/2024				11/9/2024				12/9/2024				13/9/2024				14/9/2024				15/9/2024				16/9/2024				Σ Mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
Thanh Hoá	26	30	60		26	30	60		26	30	50		27	31	40		26	31	0		27	31	40		26	31	0		350
Yên Định	26	30	60		26	30	60		26	30	50		27	31	0		26	31	40		27	31	0		26	31	40		300
Quan Hóa	25	31	60		25	31	60		25	31	50		26	32	50		25	32	0		26	32	50		25	32	0		450
Như Thanh	25	31	60		25	31	60		25	31	50		26	32	50		25	32	0		26	32	50		25	32	0		350
Tĩnh Gia	27	31	60		27	31	60		27	31	50		27	32	40		27	32	0		27	32	40		27	32	0		350
Tho Xuân	25	30	60		25	30	60		25	30	50		26	31	0		25	31	50		26	31	0		25	31	50		400
Sầm Sơn	27	30	60		27	30	60		27	30	50		27	31	0		27	31	50		27	31	0		27	31	50		350
Nga Sơn	26	29	60		26	29	60		26	29	50		27	30	0		26	30	0		27	30	0		26	30	0		400
Thiệu Hóa	26	30	60		26	30	60		26	30	50		27	31	40		26	31	0		27	31	40		26	31	0		350
Đông Sơn	26	30	60		26	30	60		26	30	50		27	31	40		26	31	40		27	31	40		26	31	40		350
Quảng Xương	27	31	60		27	31	60		27	31	50		27	32	40		27	32	50		27	32	40		27	32	50		350
TX.Bim Sơn	26	29	60		26	29	60		26	29	50		27	30	0		26	30	50		27	30	0		26	30	50		400
Hà Trung	26	29	60		26	29	60		26	29	50		27	30	0		26	30	50		27	30	0		26	30	50		400
Vĩnh Lộc	26	30	60		26	30	60		26	30	50		27	31	0		26	31	50		27	31	0		26	31	50		300
Quan Sơn	25	31	60		25	31	60		25	31	50		26	32	0		25	32	0		26	32	0		25	32	0		450
Mường Lát	25	31	60		25	31	60		25	31	50		26	32	0		25	32	0		26	32	0		25	32	0		450
Bá Thước	25	30	60		25	30	60		25	30	50		26	31	0		25	31	0		26	31	0		25	31	0		450

Lạng Chánh	25	30	60		25	30	60		25	30	50		26	31	0		25	31	0		26	31	0		25	31	0		400
Như Xuân	25	31	60		25	31	60		25	31	50		26	32	50		25	32	0		26	32	50		25	32	0		350
Thường Xuân	25	30	60		25	30	60		25	30	50		26	31	50		25	31	0		26	31	50		25	31	0		400
Nông Cống	26	31	60		26	31	60		26	31	50		27	32	0		26	32	0		27	32	0		26	32	0		350
Triệu Sơn	25	31	60		25	31	60		25	31	50		26	32	0		25	32	0		26	32	0		25	32	0		400
Ngọc Lạc	25	30	60		25	30	60		25	30	50		26	31	0		25	31	0		26	31	0		25	31	0		400
Thạch Thành	25	30	60		25	30	60		25	30	50		26	31	0		25	31	0		26	31	0		25	31	0		400
Cầm Thủy	25	30	60		25	30	60		25	30	50		26	31	0		25	31	0		26	31	0		25	31	0		400
Hoàng Hóa	27	29	60		27	29	60		27	29	50		27	30	0		27	30	0		27	30	0		27	30	0		400
Hậu Lộc	27	29	60		27	29	60		27	29	50		27	30	0		27	30	0		27	30	0		27	30	0		400

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 07/09/2024

Tin phát lúc: 15h30 ngày 06/09/2024

Dự báo viên: Đỗ Thị Thi

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa
- Đài PT&TH tỉnh Thanh Hóa
- Vụ QLDBKTTV
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV Bắc Trung Bộ (đềBC)
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa (đềBC)
- 27 huyện, thị, thành phố trong tỉnh Thanh Hóa
- Lưu tổ DBKT



Nguyễn Văn Minh